

Bản án số: 77/2018/HS-PT  
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Anh Cường

Ông Nguyễn Duy Sơn

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Kim Tg do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LT.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Kim Tg, sinh ngày 21/7/1977; nơi cư trú: Thôn TN, xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh1; có vợ Nguyễn Thị L1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Dương Minh Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư số 01 Vĩnh Phúc chi nhánh Hà Nội, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h10" ngày 02/02/2013, tổ công tác tuần tra vũ trang của Công an huyện LT do các đồng chí TM, Lê Nam H, Phùng Văn T, Trần Mạnh H, Đoàn Ngọc Đ thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn xã BG, huyện LT. Khi đi đến thôn ĐL, xã BG, tổ công tác phát hiện Lê Hồng Q, sinh năm 1990; trú tại: Xã LH, huyện LT điều khiển xe mô tô BKS 88K1-4380 chở Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987; trú tại: Xã BG, huyện LT, cả hai không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra Q không xuất trình được giấy tờ xe nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và quyết định tạm giữ chiếc xe 10 ngày. Do phải đến xã Đ2, huyện LT giải quyết vụ đánh nhau, tổ công tác thông báo với anh Nguyễn Văn M - Trưởng công an xã BG để phối hợp trông giữ chiếc xe, anh Phan Công H, sinh năm 1959 và Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1982 là Công an viên được giao nhiệm vụ đưa chiếc xe vi phạm về trụ sở Công an xã. Sau khi bàn giao chiếc xe trên cho anh H và anh Ph, tổ công tác đi làm nhiệm vụ, Lê Hồng Q và Nguyễn Văn T2 nhiều lần xin lại chiếc xe vi phạm nhưng anh H không đồng ý. T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Kim Tg, sinh năm 1977; trú tại: Xã BG, huyện LT ra xin hộ xe. Khoảng 10 phút sau Tg cùng với Nguyễn Thanh V (tên gọi khác: Nguyễn Thành V1), sinh năm 1987 và Nguyễn Văn Lg, sinh năm 1989 đều ở xã BG đi đến, Tg đứng ra xin anh H và gọi điện cho anh M - Trưởng công an xã xin lại chiếc xe vi phạm nhưng không được. T liền hô "Đánh chết mẹ nó đi", thấy vậy T2, Lg và V cùng xông vào dùng chân tay đánh đá vào người anh H. Lg dùng 01 mẫu gạch chỉ ném vào anh H gây thương tích ở gò trái, V dùng 01 mẫu gạch chỉ ném vào anh H gây thương tích ở hạ sườn phải, còn Q dắt chiếc xe vi phạm về nhà cất giấu. Khi thấy bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1951 ở xã BG đến can ngăn thì Tg, T2, Lg và V lên xe mô tô của mình đi về. Sau khi bị đánh, anh H đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị thương tích từ ngày 03/02/2013 đến ngày 06/02/2013 ra viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT trưng cầu giám định, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 37/2013/PY-TT ngày 04/02/2013 kết luận anh Phan Công H bị thương tích: Vùng đỉnh cằm sau có khối sưng nề, giữa khối sưng nề có vết xây xước da không rõ chiều hướng kích thước (KT) 0,5cm x 0,5cm; 1/3 trên hạ sườn phải có vết xây xước da nằm dọc KT 3cm x 1cm; giáp mặt trước gò trái có vết xây xước da nằm chéo KT 3cm x 1cm. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 3%.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện LT đã quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Tg phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Kim Tg 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra quyết định xem xét về trách nhiệm dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Kim Tg có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cướp tài sản" là không đúng mà hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ". Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LT, trả hồ sơ điều tra về hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Tg 04 năm tù về tội "Cướp tài sản".

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Kim Tg thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 02/02/2013 Nguyễn Kim Tg đến xin xe cho Nguyễn Văn T2 nhưng không được, Tg bức tức và đã hô “Đánh chết mẹ nó đi” nên T2, Lg, V xông vào đánh anh Phan Công H. Lg và V dùng gạch chỉ ném vào chân và người anh H gây thương tích cho anh H để Lê Hồng Q cướp chiếc xe vi phạm mang về cất giấu.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Kim Tg về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 05 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, trước khi có hành vi phạm tội bị cáo và các bị cáo khác không có bản bạc, tổ chức mà mục đích chính chỉ là xin xe máy cho bị cáo Q đang bị giữ theo thủ tục hành chính, xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết mới, cần áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 05 năm tù là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình. Do vậy cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim Tg không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim Tg.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LT.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Kim Tg 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim Tg không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện LT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Thi hành án huyện LT;
- Bị cáo;
- Lưu: Phòng HC-TP, HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Thái**